

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 807/2024/HS-PT

Ngày: 25/9/2024

**NHÂN DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lê;
Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 941/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đức H bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 378/2024/HS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Đức H, sinh năm 1995; ĐKKHKT: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/11/2023, anh Trịnh Văn H1 đến Công an phường N, thành phố Hà Nội để trình báo về việc em gái là Trịnh Thị Kim C đã

tử vong không rõ nguyên nhân và hiện thi thể đang được quản tại Bệnh viện A1 - Bộ Q.

Sau đó, Trần Văn D cũng đến Công an phường N và trình bày: Vào tối ngày 21/11/2023, D, C cùng với Nguyễn Đức H và Nguyễn Thanh T tụ tập tại nhà C ở căn hộ A, Tòa nhà T, A N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội, để cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, cả nhóm đi ngủ, khi tỉnh dậy, T phát hiện C có dấu hiệu bất thường, lay không phản ứng gì nên đã gọi Cấp cứu 115 và cùng với H, D đưa C đi cấp cứu tại Bệnh viện A1.

Công an thành phố H đã phối hợp cùng Công an quận T tiến hành khám nghiệm tử thi Trịnh Thị Kim C. Tiến hành khám ngoài tử thi không phát hiện dấu vết nghi vấn đến nguyên nhân tử vong. Cơ quan điều tra đã giải thích quyền nghĩa vụ cho gia đình chị C, yêu cầu gia đình phối hợp tiến hành mổ tử thi để làm rõ nguyên nhân tử vong nhưng gia đình C là người theo đạo thiên chúa giáo đã có đơn cương quyết từ chối mổ tử thi và cam kết không có thắc mắc khiếu kiện về nguyên nhân tử vong của C. Do vậy việc mổ tử thi không thực hiện được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ:

- 01 loa Bluetooth màu trắng có chữ “Marshall”.
- 01 đèn hình phi hành gia màu trắng.
- 01 chai nhựa STING đã sử dụng bên trong còn ít dung dịch màu đỏ.
- 01 chai nhựa nhãn hiệu VIVANT đã sử dụng hết.
- 01 chai nhựa nhãn hiệu COCACOLA đã sử dụng, bên trong còn ít dung dịch.
- 01 đĩa sứ trắng đường kính 26 cm và các hạt tinh thể dính trên đĩa.
- Một số mảnh vỡ của chiếc đĩa sứ nhỏ.
- 02 chai nhựa COCACOLA còn nguyên.
- 01 chai nhựa STING còn nguyên.
- 01 máy POD vỏ màu hồng.
- 01 cốc thủy tinh.
- 01 hộp giấy kích thước (12x2x2) cm, trên có chữ “SMOKO Premium E-liquids”.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 plus; thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 plus; thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 14 pro.

Kết luận giám định số 7867 ngày 03/12/2023 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

- “- 01 cốc bằng thủy tinh không dính chất ma túy.*
- 01 chai nhựa STING bên trong chứa 03 ml dung dịch màu đỏ không tìm thấy chất ma túy.*
- 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu VIVANT không dính chất ma túy.*
- 01 chai nhựa nhãn hiệu COCACOLA bên trong chứa 60 ml dung dịch màu đen không tìm thấy chất ma túy.*
- 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 26 cm và 02 mảnh vỡ sứ màu trắng đều không dính chất ma túy.*
- 02 chai nhựa nhãn hiệu COCACOLA còn nguyên chưa sử dụng đều không dính chất ma túy.*
- 01 chai nhựa nhãn hiệu STING còn nguyên chưa sử dụng không dính chất ma túy.*
- 01 POD có vỏ màu hồng không tìm thấy chất ma túy.”*

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận: Bị cáo Nguyễn Đức H và Trịnh Thị Kim C là nhân viên tại một cửa hàng spa. Chiều ngày 21/11/2023, C rủ bị cáo H qua nhà của C chơi và sử dụng ma túy. Sau đó, H nhắn tin rủ T và D (đều là bạn của H và C) đến nhà C để sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H đi làm về nhà thì nhận được tin nhắn của C qua ứng dụng Facebook Messenger về việc không mua được ma túy nên C nhờ H liên hệ để mua ma túy giúp, Hòa đồng Ý và nhắn tin qua ứng dụng Telegram mua của người tên “Khánh L” (là bạn bè quen biết) 04 viên ma túy “thuốc lắc” với giá tiền là 1.200.000 đồng, hẹn gửi ma túy về địa chỉ nhà của C và sẽ thanh toán tiền mua ma túy sau. Khoảng 30 phút sau, “Khánh L” gọi cho H qua ứng dụng Telegram, nhưng H không nghe máy, H tự hiểu là có người đã mang ma túy đến địa chỉ nhà C, nhưng do H chưa đến nên đã nhắn lại cho C và gửi Chi số điện thoại của “Khánh L” để C chủ động liên hệ và nhận ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút, H đến căn hộ A của C. Khi đến nơi thì H thấy C ở trong phòng ngủ, C bảo đã nhận ma túy là 04 viên “thuốc lắc” mà H đặt mua. Trong phòng của C đã chuẩn bị sẵn loa, đèn, nước ngọt (là công cụ để sử dụng ma túy) và hoa quả. H và C ngồi nói chuyện với nhau, đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày thì D đến và khoảng 10 phút sau thì T đến. Cả bốn người cùng vào trong phòng ngủ của C (vì đây là căn hộ C thuê chung cùng với người khác). Chi bật đèn nháy và nhạc, sau đó C lấy từ bàn trang điểm ra một túi chứa 04 viên ma túy

dạng “thuốc lắc” chia cho H và T mỗi người một viên. Chi chia cho D một phần viên “thuốc lắc” (do D không dám sử dụng 01 viên) và để phần còn lại lên bàn trang điểm. Tất cả đều sử dụng ma túy “thuốc lắc” dưới hình thức uống chung với nước ngọt. Sau khi sử dụng ma túy xong, cả bốn ngồi nói chuyện với nhau đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22/11/2023 thì H thấy C lấy một phần viên ma túy “thuốc lắc” và uống với nước ngọt. Một lúc sau, H thấy C lấy từ trên bàn trang điểm ra một lọ nước và bảo với H đây là ma túy dạng “nước G”. Chi pha “nước G” với nước ngọt Sting vào cốc rồi uống và đưa cốc nước cho H, D, T uống, sau khi T uống xong đưa lại cho C. H thấy C uống nốt số nước ngọt pha lẫn với ma túy “nước G” rồi để chiếc cốc xuống gầm bàn trang điểm. Đến khoảng 04 giờ 00 cùng ngày, H gọi C dậy mở cửa để mọi người chuẩn bị về nhưng không thấy Chi trả L1. Nhận thấy C có dấu hiệu bất thường nên H bảo T gọi cấp cứu. T bế C đi cùng H và D xuống sảnh tòa nhà để đưa lên xe cấp cứu đến Bệnh viện 103. Khi bác sĩ bảo C hiện tiên lượng xấu, H biết có thể C đã tử vong nên H đã gọi điện thông báo cho gia đình của C. H làm thủ tục nhập viện cho C cho đến khi người nhà của C gần đến nơi thì H, D và T đi về.

Nguyễn Thanh T, Trần Văn D khai: T và D được H rủ đến căn hộ A, tòa nhà T để sử dụng ma túy, T và D khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Đức H về quá trình sử dụng ma túy tại nhà C. T và D không phải góp tiền hay bàn bạc gì với H và C về việc mua ma túy để sử dụng.

Xác minh tại Bệnh viện 103, xác định: Trịnh Thị Kim C đã tử vong trước khi đến bệnh viện, qua xét nghiệm cho kết quả Trịnh Thị Kim C dương tính với A và M.

Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với bị cáo Nguyễn Đức H và đối tượng Nguyễn Thanh T, Trần Văn D, kết quả: Dương tính với Methamphetamine và MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 378/2024/HS-ST ngày 09/7/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 14 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/11/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/7/2024, bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt vì cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo từ nhỏ sinh ra đã không có cha, mẹ bị cáo bỏ bị cáo đi Trung Quốc từ năm 3 tuổi, bị cáo được bà ngoại chăm sóc đến khi bị cáo bị bắt, bị cáo bị bệnh lao phổi, sức khỏe yếu thường xuyên phải điều trị tại bệnh xá, mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan; phù hợp với vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/11/2023, tại phòng của Trịnh Thị Kim C trong căn hộ A, tòa nhà T, A N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức H là người đặt mua 1.200.000 đồng ma túy để bị cáo Nguyễn Đức H cùng Nguyễn Thanh T, Trần Văn D và Trịnh Thị Kim C cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy cả nhóm đi ngủ và sau đó phát hiện Trịnh Thị Kim C tử vong. Không xác định được nguyên nhân tử vong do gia đình Trịnh Thị Kim C theo đạo Thiên Chúa, có đơn từ chối pháp y tử thi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Đức H về tội “Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[4] Về mức hình phạt, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo từ nhỏ sinh ra đã không có cha, mẹ bị cáo bỏ bị cáo đi Trung Quốc từ năm 3 tuổi, bị cáo được bà ngoại chăm sóc đến khi bị cáo bị bắt, bị cáo bị bệnh lao phổi, sức khỏe yếu thường xuyên phải điều trị tại bệnh xá, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét, đánh giá thêm khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo. Bởi vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, sửa quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 378/2024/HS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Đức H 13 (mười ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/11/2023.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh